AFA RESEARCH & EDUCATION

WE ARE PROFESSIONAL





www.afa.edu.vn

01

Quản trị, tài chính, kiểm toán và chuyển đổi số

02

Mua bán & sáp nhập, tìm vốn, định giá và thẩm định

03

Đào tạo chuyên môn với hơn 3.000 học viên mỗi năm

CHI PHÍ VỐN CHỦ VÀ CHI PHÍ VỐN VAY

COST OF EQUITY AND COST OF DEBT

CHI PHÍ VỐN CHỦ VÀ CHI PHÍ VỐN VAY

WE ARE PROFESSIONAL



Rủi ro vs. Lợi nhuận kỳ vọng
Risk vs. Expected Return

NGUỒN VỐN

Nguồn vốn	Chi phí	
Vốn vay	Chi phí vốn vay (K_d)	Lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng + Biên độ ↓ (Lãi suất phi rủi ro (Rf) + Lãi bù rủi ro quốc gia) + Biên độ ↓ (TPCP kỳ hạn 10 năm + Rủi ro quốc gia) + Rủi ro công ty ↓ Rating quốc gia + Rating công ty
Vốn chủ sở hữu	Chi phí vốn chủ (K_e)	Lãi suất phi rủi ro (Rf) + Phần bù rủi ro khi đầu tư vào công ty (Risk Premium) ↓ Rủi ro công ty (β) x Rủi ro thị trường (Rm - Rf) ↓ K_e = Rf + β(Rm - Rf) (CAPM)

www.afa.edu.vn

CHI PHÍ VỐN CHỦ VÀ CHI PHÍ VỐN VAY

WE ARE PROFESSIONAL



Rủi ro vs. Lợi nhuận kỳ vọng
Risk vs. Expected Return

NGUỒN VỐN

Vốn vay

Vốn chủ sở hữu

Chi phí vốn vay (K_d)

Lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng + Biên độ

(Lãi suất phi rủi ro (Rf) + Lãi bù rủi ro quốc gia) + Biên độ

(2,9% + 2,02%) + 0,54% → 5,46%

Chi phí vốn chủ (K_e)

Lãi suất phi rủi ro (Rf) + Phần bù rủi ro khi đầu tư vào công ty (Risk Premium)

Rủi ro công ty (β) x Rủi ro thị trường (Rm - Rf)

K_e = Rf + β(Rm - Rf) (CAPM)

K_e = 2,9% + 1,11(10,52%) → 14,58%